

Số: 2481 /QĐ-UBND

Đồng Xoài, ngày 27 tháng 10 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt phương án và dự toán chi phí hỗ trợ thực hiện đào mới và cải tạo, nâng cấp giếng đào xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng.

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 104/2000/QĐ-TTg ngày 25/8/2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 30/2007/QĐ-TTg ngày 05/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành danh mục các đơn vị hành chính thuộc vùng khó khăn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 80/2007/TTLT/BTC-NN&PTNT ngày 11/7/2007 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn quản lý, cấp phát và quyết toán kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2006 – 2010; Thông tư liên tịch số 48/2008/TTLT-BTC-BNN ngày 12/6/2008 của liên Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc sửa đổi, bổ sung một số điểm Thông tư liên tịch số 80/2007/TTLT/BTC-NN&PTNT ngày 11/7/2007;

Căn cứ Thông tư 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UB ngày 13/01/2004 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Phước đến năm 2010;

Căn cứ Thiết kế điển hình giếng đào đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1712/QĐ-UB ngày 06/7/2004;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và PTNT tại Tờ trình số 335/TTr-SNN ngày 18/10/2010,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án và dự toán chi phí hỗ trợ thực hiện đào mới và cải tạo, nâng cấp giếng đào xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng, với nội dung như sau:

1. Tên phương án: Phương án và dự toán chi phí hỗ trợ thực hiện đào mới và cải tạo, nâng cấp giếng đào xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng.



2. Đơn vị chủ đầu tư và thực hiện phương án:

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Thực hiện phương án: Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bù Đăng.

3. Địa điểm thực hiện phương án: Tại xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng.

4. Mục tiêu phương án:

- Cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 110 người, chiếm 1,19% số dân nông thôn của xã, nâng tỷ lệ người dân của xã có nước sinh hoạt hợp vệ sinh lên 85% sau khi hoàn thành phương án, góp phần thực hiện hoàn thành mục tiêu theo quy hoạch đã đề ra;
- Thông qua phương án để tuyên truyền, vận động, nâng cao ý thức của người dân trong việc sử dụng nước sạch và bảo vệ môi trường nông thôn.

5. Quy mô của phương án:

5.1. Cải tạo, nâng cấp 20 giếng đào, bao gồm:

- Nạo vét giếng đảm bảo sử dụng quanh năm;
- Xây miệng, sân giếng, nắp đáy miệng giếng theo thiết kế điển hình;
- Chèn thành giếng theo đường kính giếng đào thực tế, nhưng tối thiểu lớn hơn hoặc bằng 80cm;
- Gắn bảng hiệu thực hiện CTMT.

Trong đó:

- a) Nhà nước hỗ trợ kinh phí để cải tạo, nâng cấp 10 giếng đào, bao gồm:
 - Hỗ trợ toàn bộ kinh phí để cải tạo, nâng cấp 02 giếng đào, cấp nước sạch cho 02 hộ gia đình, gồm: hộ gia đình liệt sĩ; hộ gia đình có công với cách mạng;
 - Hỗ trợ 70% kinh phí để cải tạo, nâng cấp 08 giếng đào, cấp nước sạch cho 08 hộ gia đình, gồm: hộ nghèo; hộ gia đình chính sách xã hội;
- b) Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho 10 hộ gia đình để họ tự đầu tư cải tạo, nâng cấp 10 giếng đào hợp vệ sinh theo kỹ thuật đã được tập huấn.

5.2. Xây dựng 14 giếng đào mới theo thiết kế điển hình, bao gồm:

- Đào giếng theo thiết kế điển hình;
- Xây miệng, sân giếng, nắp đáy miệng giếng theo thiết kế điển hình;
- Chèn thành giếng theo thiết kế điển hình;
- Lắp đặt: Bộ tay quay, dây, gàu múc nước (đối với giếng đào tại những khu vực chưa có điện) và máy bơm điện lấy nước (đối với giếng đào tại những khu vực có điện);
- Gắn bảng hiệu thực hiện CTMT.

Trong đó:

- a) Nhà nước hỗ trợ kinh phí để đào mới 06 giếng, bao gồm:
 - Hỗ trợ toàn bộ kinh phí để đào mới 01 giếng đào cấp nước sạch cho 01 hộ gia đình, gồm: hộ gia đình liệt sĩ; hộ gia đình có công với cách mạng;
 - Hỗ trợ 70% kinh phí để đào mới 05 giếng đào, cấp nước sạch cho 05 hộ gia đình, gồm: hộ nghèo; hộ gia đình chính sách xã hội;
- b) Tập huấn hướng dẫn kỹ thuật cho 08 hộ gia đình để họ tự đầu tư xây dựng 08 giếng đào mới theo kỹ thuật đã được tập huấn.

6. Định mức hỗ trợ:

6.1. Giếng đào mới:

- a) Đối với hộ gia đình được hỗ trợ 100% kinh phí, mức hỗ trợ là 12.236.000 đồng và phát sinh nếu có;

b) Đối với hộ gia đình được hỗ trợ 70% kinh phí, mức hỗ trợ là 8.565.000 đồng/hộ/giếng. Phần còn lại và phát sinh (nếu có) các hộ tự lo. Trường hợp các hộ dân không đủ kinh phí đối ứng thực hiện thì sẽ được Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn tín dụng để thực hiện phần còn lại của công trình.

6.2. Giếng đào cải tạo, nâng cấp:

a) Đối với hộ gia đình được hỗ trợ 100% kinh phí, mức hỗ trợ là 5.582.000 đồng và phát sinh nếu có;

b) Đối với hộ gia đình được hỗ trợ 70% kinh phí, mức hỗ trợ là 3.907.000 đồng/hộ/giếng. Phần còn lại và phát sinh (nếu có) các hộ tự lo. Trường hợp các hộ dân không đủ kinh phí đối ứng thực hiện thì sẽ được Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn tín dụng để thực hiện phần còn lại của công trình.

6.3. Đối với những hộ gia đình đăng ký tham gia phương án: Nhà nước sẽ tổ chức tập huấn hướng dẫn, hỗ trợ kỹ thuật xây dựng giếng đào, hộ dân sau khi được tập huấn sẽ tự bỏ kinh phí để thực hiện. Trường hợp các hộ dân không đủ kinh phí thực hiện thì sẽ được Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay vốn tín dụng để thực hiện, với số tiền cho vay tối đa là 4.000.000 đồng/hộ.

7. Kinh phí thực hiện:

7.1. Tổng vốn đầu tư : 357.207.000 đồng

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	282.944.000 đồng
+ Nâng cấp cải tạo giếng đào	:	111.640.000 đồng
+ Xây dựng giếng đào mới	:	171.304.000 đồng
- Chi phí quản lý	:	28.294.000 đồng
- Chi phí khác	:	37.791.000 đồng
- Chi phí dự phòng	:	8.178.000 đồng

7.2. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách nhà nước (Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn) : 171.744.000 đồng, chiếm 48,08%

Trong đó:

+ Hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân	:	97.481.000 đồng
+ Chi phí quản lý	:	28.294.000 đồng
+ Chi phí khác	:	37.791.000 đồng, bao gồm:

* Chi phí do Chi cục Thủy lợi & PCLB tỉnh thực hiện là 22.805.000 đồng

* Chi phí do Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện thực hiện là 661.000 đồng

* Chi phí do UBND xã thực hiện là 14.325.000 đồng

+ Chi phí dự phòng	:	8.178.000 đồng
--------------------	---	----------------

- Vốn dân đối ứng	:	31.755.000 đồng, chiếm 8,89%
-------------------	---	------------------------------

- Vốn dân tự làm	:	153.708.000 đồng, chiếm 43,03%
------------------	---	--------------------------------

* Đề nghị Ngân hàng Chính sách xã hội cho vay một phần vốn dân đối ứng và vốn dân tự làm là 103.755.000 đồng, trong đó:

- Cho 13 hộ vay làm vốn đối ứng là 31.755.000 đồng, bao gồm:

+ 08 hộ vay để cải tạo, nâng cấp giếng đào	:	13.400.000 đồng
--	---	-----------------

+ 05 hộ vay để đào mới giếng đào	:	18.355.000 đồng
----------------------------------	---	-----------------

- Cho 18 hộ vay để tự thực hiện là 72.000.000 đồng, bao gồm:

+ 10 hộ vay để cải tạo, nâng cấp giếng đào	:	40.000.000 đồng
--	---	-----------------

+ 08 hộ vay để đào mới giếng đào : 32.000.000 đồng

7.3. Tạm ứng kinh phí: Giao Chi cục Thủy lợi và PCLB được tạm ứng 100% vốn ngân sách nhà nước để thực hiện phương án (171.744.000 đồng).

8. Phương thức thực hiện:

- Chi cục Thủy lợi và PCLB được chủ đầu tư ủy quyền tạm ứng kinh phí từ Kho bạc Nhà nước tỉnh, để tạm ứng cho phòng Nông nghiệp và PTNT huyện hỗ trợ trực tiếp cho các hộ dân (hoặc đại diện các hộ được ủy quyền) nhận tiền sau khi đã kiểm tra, xác minh đúng tiêu chí được lựa chọn hỗ trợ. Các hộ dân được hỗ trợ tự làm hoặc thuê mướn nhân công lao động tại địa phương thực hiện. Trường hợp các hộ dân được hỗ trợ 100% kinh phí mà không tự thực hiện được thì phải có ủy quyền cho phòng Nông nghiệp và PTNT huyện quản lý vốn và hợp đồng với cá nhân, tổ chức thực hiện có sự xác nhận của UBND xã, tổ chức thực hiện cho các hộ dân.

- Nghiệm thu công trình:

+ Nghiệm thu từng hộ: Phòng Nông nghiệp và PTNT chủ trì; Tổ cấp nước sạch của xã; đại diện Ngân hàng CSXH (đối với các đối tượng có vốn vay) và hộ dân tham gia nghiệm thu;

+ Nghiệm thu hoàn thành phương án: Chi cục Thủy lợi và PCLB tỉnh chủ trì; phòng Nông nghiệp và PTNT; Ngân hàng CSXH; Tổ cấp nước sạch của xã tham gia nghiệm thu.

9. Tổ chức thực hiện:

9.1. Chi cục Thủy lợi và phòng chống lụt, bão tỉnh Bình Phước:

- Chuyển giao phương án cho phòng Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện;
- Kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện phương án;
- Nghiệm thu hoàn thành phương án;
- Giúp chủ đầu tư quyết toán công trình.

9.2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Bù Đăng:

Tổ chức thực hiện phương án, bao gồm:

- Hướng dẫn nghiệp vụ cho Tổ cấp nước sạch của xã;
- Kiểm tra các đối tượng hỗ trợ theo quy định tại mục 5 của Quyết định này, trình UBND huyện phê duyệt danh sách làm cơ sở tạm ứng và hỗ trợ kinh phí cho các đối tượng;
- Thực hiện chi hỗ trợ kinh phí và theo dõi thực hiện đối với các đối tượng được hỗ trợ kinh phí. Giúp các hộ không tự thực hiện được thực hiện;
- Tổ chức nghiệm thu đối với từng đối tượng được hỗ trợ;
- Cung cấp danh sách các hộ dân có nhu cầu vay vốn tín dụng nước sạch cho Ngân hàng Chính sách xã hội huyện. Theo dõi thực hiện vay vốn và hỗ trợ các hộ vay vốn thực hiện xây dựng công trình theo đúng phương án được duyệt và đúng thiết kế điển hình. Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội kiểm tra tình hình thực hiện đối với các hộ dân đã được vay vốn tín dụng; nghiệm thu hoàn thành với từng đối tượng;
- Thu hồi tiền đã hỗ trợ đối với các đối tượng thực hiện không đúng quy định và đề xuất điều chuyển cho các đối tượng khác;
- Hoàn ứng và cung cấp hồ sơ thực hiện cho chủ đầu tư để quyết toán phần công việc do Phòng thực hiện.

9.3. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Bù Đăng:

- Cho vay đối với các đối tượng theo quy định để thực hiện đào mới và cải tạo, nâng cấp giếng đào năm 2010 – 2011 trên cơ sở đề xuất của phòng Nông nghiệp và PTNT huyện cung cấp;

- Giải ngân kịp thời vốn vay cho các hộ dân (có nhu cầu vay vốn) sau khi phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và triển khai thực hiện;

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kiểm tra, giám sát, nghiệm thu việc thực hiện đối với các hộ dân vay vốn;

- Thu hồi vốn vay theo quy định.

9.4. Ủy ban nhân dân xã Minh Hưng:

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia phương án;

- Lập danh sách các hộ dân tham gia phương án theo đúng đối tượng quy định và đề nghị phòng Nông nghiệp và PTNT trình UBND huyện phê duyệt;

- Thông báo kịp thời đến các hộ dân khó khăn có nhu cầu vay vốn tín dụng thực hiện đào mới và cải tạo, nâng cấp giếng đào theo danh sách đã được UBND huyện phê duyệt chấp thuận và Ngân hàng Chính sách xã hội đồng ý xét duyệt cho vay vốn;

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT giám sát thực hiện toàn bộ phương án;

- Hỗ trợ phòng Nông nghiệp và PTNT thu hồi tiền hỗ trợ đối với các hộ không thực hiện đúng quy định;

- Thành lập Tổ cấp nước sạch với thành phần gồm 3 người, do 01 đồng chí lãnh đạo UBND xã làm tổ trưởng và 02 tổ viên. Các thành viên Tổ cấp nước sạch được trợ cấp kinh phí với định mức như sau: Tổ trưởng được trợ cấp 200.000 đồng/tháng (kiêm nhiệm), mỗi cộng tác viên được trợ cấp 400.000 đồng/tháng, Tổ cấp nước sạch phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT thực hiện nhiệm vụ:

+ Tổ chức họp dân để triển khai nội dung phương án, đối chiếu để bình xét lựa chọn giếng đào và hộ dân đủ tiêu chuẩn tại thời điểm thực hiện phương án. Lập danh sách các hộ đăng ký tham gia phương án gửi về phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;

+ Phổ biến thiết kế điển hình giếng đào; tổ chức tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho các hộ dân, phát và hướng dẫn các hộ này viết đơn xin đăng ký tham gia phương án. Kiểm tra, đôn đốc các hộ dân thực hiện;

+ Giám sát quá trình thực hiện và nghiệm thu các giếng đã thực hiện đạt yêu cầu về quy cách. Trường hợp quá thời hạn quy định, những hộ dân đã được hỗ trợ kinh phí nhưng không thực hiện hoặc thực hiện không đảm bảo quy cách, Tổ cấp nước sạch đề nghị phòng Nông nghiệp và PTNT thu hồi số kinh phí hộ dân đó đã nhận và xác định hộ mới để hỗ trợ;

+ Giúp các hộ không có khả năng tự thực hiện;

+ Vào ngày 26 hàng tháng, Tổ cấp nước sạch báo cáo UBND xã và phòng Nông nghiệp và PTNT về tình hình thực hiện Phương án.

9.5. Đối với nhân dân tham gia phương án:

- Tự thực hiện hoặc tự thuê mướn người khác thực hiện các khối lượng công việc thuộc trách nhiệm, bảo đảm kỹ thuật, chất lượng theo yêu cầu;

- Đóng góp kinh phí thực hiện theo từng hộ và phần kinh phí phát sinh nếu có;

- Riêng đối với các hộ dân thuộc đối tượng khó khăn được nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí có nhu cầu vay vốn thì thực hiện các thủ tục vay vốn tín dụng để xây dựng công trình giếng đào mới và cải tạo, nâng cấp giếng đào cũ theo quy định;

- Giám sát thực hiện các khối lượng thuê mướn;
- Tổ chức khai thác công trình có hiệu quả sau khi xây dựng xong;
- Trong trường hợp vì lý do nào đó, hộ dân đã nhận kinh phí hỗ trợ nhưng không thực hiện được, hộ dân phải kịp thời nộp trả lại số kinh phí đã nhận cho phòng Nông nghiệp và PTNT theo đúng thời gian quy định;
- Trường hợp các hộ dân được hỗ trợ 100% kinh phí mà không tự thực hiện được thì phải có ủy quyền cho phòng Nông nghiệp và PTNT hoặc tổ cấp nước thực hiện, có xác nhận của UBND xã.

10. Thời gian thực hiện: Năm 2010 – 2011.

(Có Phương án và dự toán mang số hiệu: P011-2010-MH-CNSH kèm theo).

Điều 2. Giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức thực hiện các bước tiếp theo theo phương án được duyệt đảm bảo theo quy định hiện hành của nhà nước.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Bù Đăng; Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi và PCLB; Trưởng phòng giao dịch Chi nhánh Ngân hàng CSXH huyện Bù Đăng; Chủ tịch UBND xã Minh Hưng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT;
- Như điều 3;
- LĐVP, CV: SX, KT;
- Lưu: VT.



Nguyễn Văn Lợi